

ĐỀ LUYỆN TẬP THPT QUỐC GIA NĂM 2020**Môn thi: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề***I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau:**

*Đã có lần con khóc giữa chiêm bao
 Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó
 Đồng sau lụt, bờ đê sụt lở
 Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn.*

*Anh em con chịu đói suốt ngày tròn
 Trong chạng vạng ngòi co ro bậu cửa
 Có gì nấu đâu mà nhóm lửa
 Ngô hay khoai còn ở phía mẹ về...*

*Chiêm bao tan nước mắt dầm dề
 Con gọi mẹ một mình trong đêm vắng
 Dù tiếng lòng con chẳng thể nào vang vọng
 Tới vương đất mẹ nằm lưng núi quê hương.*

*(Trích “Khóc giữa chiêm bao”, Vương Trọng)***Thực hiện các yêu cầu:****Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?**Câu 2:** Hình ảnh mẹ hiện lên qua những từ ngữ, hình ảnh nào?**Câu 3:** Anh (chị) hiểu như thế nào về hai dòng thơ:

*Đã có lần con khóc giữa chiêm bao
 Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó*

Câu 4: Điều gì ám ảnh anh (chị) nhất khi đọc đoạn thơ? Lí giải vì sao ám ảnh?**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)****Câu 1 (2.0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những suy nghĩ của anh (chị) về ý nghĩa của việc yêu thương, hiểu kính cha mẹ của con người?**Câu 2 (5,0 điểm):**

Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ sau:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc**Quân xanh màu lá dữ oai hùm**Mắt trừng gửi mộng qua biên giới**Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm**Rải rác biên cương mồ viễn xứ**Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh**Áo bào thay chiếu anh về đất*

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

(Theo *Ngữ văn 12*, chương trình chuẩn, tập một, Nhà xuất bản giáo dục, 2008, trang 89)

HƯỚNG DẪN GIẢI

Nội dung	Điểm
ĐỌC – HIỂU	3,00
Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm/ Phương thức biểu cảm	0,50
Câu 2: Hình ảnh mẹ hiện lên qua những từ ngữ, hình ảnh sau: “hình mẹ hiện về năm khốn khó”; “Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn”; “Ngô hay khoai còn ở phía mẹ về...”; “vuông đất mẹ nằm lưng núi quê hương”. - Thí sinh chỉ ra được dưới 03 từ ngữ, hình ảnh. - Thí sinh chỉ ra được từ 03 từ ngữ, hình ảnh trở lên.	0,50 0,25 0,50
Câu 3: Cách hiểu 02 dòng thơ: <i>Đã có lần con khóc giữa chiêm bao</i> <i>Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó</i> - Hình ảnh người mẹ nghèo khổ, tảo tần trong những năm khốn khó để nuôi con nên người hiện về đã khiến người con khóc giữa chiêm bao ; - Mẹ không chỉ hiện trong chiêm bao mà luôn thường trực trong tâm trí của nhà thơ. - Tâm tư, tình cảnh dành cho mẹ không chỉ là yêu thương, kính trọng, biết ơn mà hơn hết là sự đau xót, bứt dứt, thấm thía khi hoài niệm về mẹ trong những năm tháng khó khăn, nghèo đói để mưu sinh và nuôi con, xây dựng hạnh phúc gia đình.	1,00 0,25 0,25 0,50
Câu 4: Thí sinh tự chọn điều ám ảnh nhất khi đọc đoạn thơ và phải lí giải vì sao lại ám ảnh như vậy. Ám ảnh chọn lựa và lí giải sao cho hợp lí, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý : - Vẻ đẹp của người mẹ nghèo khổ suốt đời, tảo tần, chịu thương chịu khó trong cuộc mưu sinh để nuôi con nên người - Hãy là người con ngoan luôn yêu kính, hiếu thảo với mẹ để không phải hối tiếc, ân hận về sau khi mẹ không còn. - Hạnh phúc nhất của đời con là có mẹ trên đời; - Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, xúc động nhất trong tình cảm của con người.	1,00
LÀM VĂN	7,00
Câu 1:	2,00
a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ; học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân- hợp, song hành hoặc móc xích.	0,25
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề đời sống con người: ý nghĩa của việc yêu thương, hiếu kính cha mẹ.	0,25
c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ suy nghĩ về ý nghĩa của việc yêu thương, hiếu kính cha mẹ của con người. Có thể triển khai theo hướng sau:	1,00
* Giải thích: Yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm, việc làm cao đẹp nhất, thiêng liêng nhất của mỗi người dành cho đấng sinh thành. Đó là sự biết ơn, nhìn	0,25

nhận uy quyền, đối xử tôn trọng cha mẹ; là lòng vị tha, sự san sẻ, sự cảm thông, quan tâm và biết sống vì hạnh phúc chính đáng của cha mẹ...	
* Phân tích, bàn luận:	0,50
- Cha mẹ là người sinh thành ra ta, là người đã ban cho ta hình hài máu mủ; là người yêu thương và hy sinh tất cả cho ta một cách vô điều kiện. Vậy nên con người phải luôn lấy yêu thương, hiếu kính với cha mẹ là thước đo nhân cách, là lẽ sống làm người. Biểu hiện của tình yêu thương, kính trọng cha mẹ như một ánh mắt, nụ cười, lời nói quan tâm, những việc làm cụ thể, thiết thực, hữu ích của người con ngoan trong học tập, lao động, khi ở xa cũng như lúc ở gần... Không làm điều gì để khiến mẹ cha lo lắng, muộn phiền thì đó cũng là một cách yêu thương, báo hiếu.	0,15
- Yêu thương, hiếu kính cha mẹ đem đến niềm vui, hạnh phúc và ý nghĩa cuộc sống cho cha mẹ, cũng là hạnh phúc của chính con cái; là tiếp thêm sức mạnh, động lực, niềm tin để mỗi người con có thể vượt qua khó khăn, cam bẫy, hoàn thiện nhân cách; góp phần nhân rộng, khơi sâu truyền thống yêu thương, đạo nghĩa của dân tộc, của nhân loại. Hơn nữa yêu thương, hiếu kính cha mẹ bằng tất cả những gì mình có trong đời sống thực tại sẽ không phải ân hận, tiếc nuối, đau đớn về sau khi cha mẹ không còn. (HS đưa ra được một vài dẫn chứng)	0,25
- Tuy nhiên hiện nay, có không ít những bạn mãi lo cho cuộc sống riêng mà quên đi việc phụng dưỡng cha mẹ. Lúc nhỏ ở với cha mẹ, chỉ biết nhận, lớn lên lo ăn học, cho đến lúc trưởng thành đi ra, lại lập gia đình sớm và lo cho gia đình mình. Vì thế ít có cơ hội được phụng dưỡng. Đến khi biết làm cha mẹ, muốn báo hiếu thì cha mẹ qua đời. Để rồi khi nhớ chuyện cũ các bạn thường vỡ òa những giọt nước mắt hối lỗi vì đã làm cha mẹ buồn phiền mà không còn cơ hội báo đáp. Đặc biệt cần phê phán những người con bất hiếu, ngược đãi cha mẹ	0,10
* Bài học nhận thức và hành động: Việc yêu thương, hiếu kính với cha mẹ là quyền và trách nhiệm của mỗi người. Sự có mặt của cha mẹ còn sống trong cuộc đời ta là một phúc duyên. Chúng ta nên có những lời nói, cử chỉ, việc làm thể hiện tình yêu thương, lòng hiếu thảo để cha mẹ có thể nghe được, thấy được, được vui vẻ, hạnh phúc cùng con cái lúc sinh thời. Đừng đợi khi có dư đủ vật chất và thời gian mới nghĩ đến ân tình của cha mẹ và muốn báo đáp. Bởi thời gian không đợi chờ ai, nhất là quỹ thời gian của mẹ cha.	0,25
d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
e. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
Câu 2:	5,00
a. <i>Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, Thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, Kết bài khái quát được vấn đề.</i>	0,25
b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về vẻ đẹp của hình tượng người lính trong 8 dòng thơ (đoạn 3).</i>	0,25
c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cơ bản đảm bảo các nội dung sau:</i>	4,00
1. Vài nét về tác giả Quang Dũng, bài thơ Tây Tiến	0,50
- Quang Dũng là nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh, soạn nhạc... nhưng thành công nhất vẫn là thơ ca. Các tập thơ tiêu biểu của Quang Dũng được bạn đọc biết đến nhiều như “Mây đầu ô”, “Mùa hoa gạo”... Nhưng tên tuổi của Quang Dũng có lẽ đã gắn liền với bài thơ Tây Tiến.	0,25

<p>- Bài thơ ra đời vào năm 1948 in trong tập “Mây đầu ô” là bài thơ tiêu biểu nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Bài thơ có giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc mà tiêu biểu là đoạn thơ thứ 3. Bao trùm đoạn thơ là vẻ đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến.</p>	0,25
<p>2. Vẻ đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ</p>	3,0
<p>* Giới thiệu chung khái quát trước khi phân tích, chứng minh: Tây Tiến là một phân hiệu bộ đội được thành lập đầu năm 1947. Thành phần chủ yếu là thanh niên trí thức Hà Nội. Nhiệm vụ của họ là phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới phía Tây. Năm 1948, Tây Tiến giải thể để thành lập Trung đoàn 52. Quang Dũng cũng chuyển sang đơn vị khác. Sau khi rời đơn vị cũ chưa được bao lâu, nhà đã sáng tác bài thơ này trong nỗi nhớ dâng trào. Đoạn trích gồm 8 dòng thơ, là đoạn thứ ba trong bài Tây Tiến. Cảm hứng nổi bật trong đoạn thơ này là cảm hứng bi tráng về cuộc sống chiến đấu gian khổ, hy sinh anh dũng của người chiến sĩ. Nhà thơ không xây dựng một chân dung cụ thể nào mà thi nhân đã tinh lọc những nét tiêu biểu nhất, khắc dựng bức tượng đài về người lính Tây Tiến vừa hào hùng, oai phong lẫm liệt, vừa lãng mạn hào hoa và đậm chất bi tráng.</p>	0,25
<p>* Vẻ đẹp hình tượng người lính:</p>	2,75
<p>+ Hai câu thơ đầu Quang Dũng khắc họa vẻ đẹp bi tráng ở ngoại hình, khí phách của người lính:</p> <p style="text-align: center;"><i>Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc Quân xanh màu lá dữ oai hùm</i></p>	0,50
<p>-> “Bi” là đau thương. “Trắng” là hùng tráng, hào hùng. Nghĩa là trong đau thương vẫn hào hùng lẫm liệt. Đầu tiên là cái bi thương của người lính được gọi lên từ ngoại hình ốm yếu, tiều tụy, đầu trọc, da dẻ xanh như màu lá. Đoàn quân trông thật kì dị: “Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc”. Sở dĩ người lính Tây Tiến đầu trọc danh xanh là do hậu quả của những tháng ngày hành quân vất vả vì đói và khát, là dấu ấn của những trận sốt rét ác tính làm tóc rụng không mọc lại được, da dẻ héo úa như tàu lá. Những cơn sốt rét rừng ác tính ấy không chỉ có trong thơ Quang Dũng mà còn để lại dấu ấn đau thương trong thơ ca kháng chiến chống Pháp nói chung:</p> <p style="text-align: center;"><i>Tôi với anh biết từng cơn ớn lạnh Sốt run người vừng trán đẫm mồ hôi</i> (Chính Hữu)</p>	0,25
<p>- Bên cạnh cái bi ta còn thấy cái tráng (hùng tráng, hào hùng): Nét vẽ chân dung ngoại hình, rất gân guốc lạ hóa nhưng là cái gân guốc lạ hóa bắt nguồn từ hiện thực đến từng chi tiết. Hiện thực được khúc xạ qua bút pháp lãng mạn Quang Dũng trở thành cách nói mang khẩu khí lính Tây Tiến, có cái gì dữ dội, ngang tàng, cứng cỏi. -> “Không mọc tóc” là cách nói ngang tàng rất lính, hóm hình vui đùa với khó khăn gian khổ của mình- cách nói rất chủ động chứ không phải là cái bị động tóc không thể mọc vì sốt rét. -> Mặt khác cái hào hùng còn hiện lên qua cách dùng từ Hán Việt “Đoàn binh”. Chữ “đoàn binh” chứ không phải là đoàn quân đã gọi lên vẻ đẹp mạnh mẽ lạ thường, trong đó có dáng dấp của “Quân đi điệp điệp trùng trùng” trong thơ Tố Hữu, của “Tam quân tì hổ khí thôn ngưu” (Sức mạnh ba quân nuốt trôi trâu) trong thơ Phạm Ngũ Lão. -> Thêm nữa là ba chữ “dữ oai hùm” gọi lên dáng vẻ oai phong lẫm liệt, oai của chúa sơn lâm. Qua đó ta thấy người lính Tây Tiến vẫn mạnh mẽ làm chủ tình hình, làm chủ núi rừng, chế ngự mọi khắc nghiệt xung quanh, đạp bằng mọi gian</p>	0,25

<p>khô. -> Đồng thời thủ pháp nghệ thuật đối lập giữa ngoại hình ốm yếu và tâm hồn bên trong đã làm nên khí chất mạnh mẽ, hào hùng của người lính.</p>	
<p>+ Hai câu thơ tiếp theo (hai câu 3,4) là vẻ đẹp vừa hào hùng lẫn liệt vừa hào hoa, lãng mạn toát ra từ tâm hồn những chàng trai Hà Nội : Mắt trừng gửi mộng qua biên giới Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm</p>	0,50
<p>- Khí phách oai phong lẫn liệt toát ra từ ánh mắt của người lính. “Mắt trừng” là mắt mở to nhìn thẳng về phía kẻ thù, nhìn thẳng vào gian khổ nung nấu lòng căm thù và ý chí quyết tâm sống chết với kẻ thù, lập chiến công. - Nhưng đôi mắt trừng ấy còn “gửi mộng qua biên giới” gợi lên một liên tưởng đẹp, chất chứa vẻ đẹp hào hoa, lãng mạn. Đó là đôi mắt có tình, đôi mắt thao thức của tâm hồn nhớ về quê hương Hà Nội, về một dáng kiều thơm trong mộng mơ của người lính trẻ. Với ý nghĩa ấy ta thấy, người lính Tây Tiến không chỉ thường trực “cái tôi chiến sĩ” (là lòng yêu nước, căm thù giặc, đối mặt với gian khổ, mất mát, thiếu thốn, ...) mà giữa chiến trường khốc liệt ấy trái tim họ vẫn có những giây phút riêng tư rung động, nhớ nhung về vẻ đẹp của Hà Nội. Đặc biệt là những cảm xúc ngọt ngào ngát tươi tình bạn, tình yêu dành cho thiếu nữ Hà Thành kiều diễm, thướt tha (dáng kiều thơm). - Có một thời người ta hiểu rằng câu thơ này mang mộng tiêu tư sản quá nhiều làm giảm đi chất chiến đấu. Nhưng sự trải nghiệm lịch sử đã trả lại cái quý giá nguyên vẹn cho câu thơ. Đó là hào hoa Tây Tiến, là bay bổng lãng mạn Tây Tiến, cũng là sức mạnh Tây Tiến. Chính nỗi nhớ Hà Thành, nỗi nhớ “dáng kiều thơm” ấy đã làm tăng thêm sức mạnh cho họ, thúc giục họ tiến về phía trước.</p>	0,25
<p>- Thơ ca kháng chiến chống pháp cũng đã khắc họa bao gương mặt nỗi nhớ như thế. Đó là nỗi nhớ ruộng đồng “Ba năm rồi gửi lại mái lều tranh/ Luống cày đất đỏ/ Tiếng mõ đêm trường/ Ít nhiều người vợ trẻ / Mòn chân trên cối gạo canh khuya” (Hồng Nguyên). Đó là nỗi nhớ “giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”. Mỗi gương mặt nỗi nhớ ấy là lính nông dân hay lính thành thị thì nỗi nhớ ấy cũng là nỗi nhớ của những tâm hồn luôn hướng về đất nước, quê hương. Hơn nữa nỗi nhớ của người lính Tây Tiến còn ít nhiều gắn với giấc mơ thơm mùi sách vở học trò (ý niệm về hình ảnh người tráng sĩ hiệp khách xưa thường thấp thoáng bóng hình người đẹp). Bút pháp lãng mạn Quang Dũng đã khắc họa được vẻ đẹp riêng trong tâm hồn trẻ trung, hào hoa, lãng mạn của những thanh niên trí thức Hà Thành xếp bút nghiên lên đường đánh giặc, làm nhiệm vụ thiêng liêng với Tổ quốc, nhân dân.</p>	0,25
<p>+ Tiếp theo, Quang Dũng đã làm bật lên vẻ đẹp lí tưởng, khát vọng cao đẹp của người lính (câu thơ thứ 6): Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh</p>	0,50
<p>- “Chiến trường” là đạn bom ác liệt là hi sinh mất mát. “Đời xanh” là tuổi trẻ của mỗi người ai cũng quý cũng yêu. Vậy mà người lính lại "chẳng tiếc đời xanh" . Câu nói ấy vang lên chắc nịch mang cái vẻ bất cần, mang cái vẻ ngạo nghễ rất lính. Họ đã dâng hiến phần đẹp nhất cuộc đời mình cho Tổ quốc. Lí tưởng, khát vọng được chiến đấu, xả thân vì Tổ quốc, nhân dân xuất phát từ tình yêu nước sôi trào, mạnh mẽ trong họ.</p>	0,25
<p>- Vẻ đẹp lí tưởng, khát vọng của người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp tinh thần thời đại. Hào khí thời đại “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh ” đã ùa vào chấp cánh cho câu thơ này. - Và không chỉ mang tinh thần thời đại của “đoàn vệ quốc quân” tự nguyện dâng</p>	0,25

hiển “bảo tồn sông núi” thà chết không lùi, người lính Tây Tiến còn mang cả cái tinh thần “nhất khứ bất phục phản” của những người chinh phu tráng sĩ thời xưa.	
+ Vẻ đẹp hào hùng, bi tráng của người lính Tây Tiến thể hiện đậm sâu trong những câu thơ Quang Dũng viết về sự hy sinh của họ: (câu 5, 7,8) “Rải rác biên cương mồ viễn xứ” Và “Áo bào thay chiếu anh về đất Sông Mã gầm lên khúc độc hành”	1,25
- Với đoạn thơ ngắn khắc họa hình tượng người lính, thi nhân đã có tới ba dòng thơ nói về sự hy sinh của họ. Tính chất hào hùng, bi tráng nổi bật trong đoạn thơ là ở chỗ đó.	
- Quang Dũng đã viết một cách chân thực, sâu sắc trước sự ra đi của đồng đội. Trên những chặng đường hành quân, nhiều người lính đã vĩnh viễn “gục lên súng mũ bỏ quên đời. Dọc đường Tây Tiến là vô vàn những nấm mồ liệt sĩ mọc lên “rải rác biên cương mồ viễn xứ”. Những nấm mồ phần lớn vô danh, hoang vắng, lạnh lẽo nơi biên ải mang nỗi buồn tê tái từ thời chinh phu tráng sĩ gọi về (<i>Chinh phu tử mấy người- Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn- Phinh phụ ngâm</i>).	0,25
- “Áo bào thay chiếu anh về đất” lại một lần nữa nói về sự ra đi của người lính. Thực tế, người lính Tây Tiến gian khổ khi ngã xuống chỉ có manh chiếu sơ sài, bó tạm. Thậm chí có khi đến chiếu cũng không đủ, đồng đội phải đan cho họ những tấm nứa, tấm tranh.	0,25
- Thế nhưng đọc đoạn thơ, người đọc thấy rõ cái bi trong cái chết của người lính nhưng không phải là bi thảm, bi lụy mà là bi tráng . Đó là vẻ đẹp hùng tráng toát ra từ tư thế, ý nghĩa cái chết của họ và còn thể hiện trong cách diễn đạt của nhà thơ.	0,75
-> Câu thơ “Rải rác biên cương mồ viễn xứ” toàn từ Hán Việt gọi không khí cổ kính, trang trọng. Nhờ sử dụng từ Hán- Việt mà Quang Dũng đã làm cho những “nấm mồ” thành những mộ chí tôn nghiêm nơi biên giới Tổ quốc. -> Hình ảnh “áo bào thay chiếu” cũng là một cách sang trọng hóa sự hy sinh của họ. Những người lính ngã xuống chiến trường đều là những chiến tướng thuở xưa rực rỡ với chiếc áo bào. Từ Hán Việt “áo bào” trong cụm từ “áo bào thay chiếu” cùng cách nói tránh, nói giảm “về đất” đã giúp nhà thơ sang trọng hóa cái chết của đồng đội. Cái chết sang trọng này mới tương xứng với tất cả các chi tiết về ngoại hình, nội tâm và lí tưởng của người lính.	0,25
-> Nhà thơ ngợi ca sự hy sinh của người lính trong cách nói giảm, nói tránh đậm đà cách nói của dân tộc. “Anh cề đất” làm dịu đi cái đau thương, mất mát, ba tiếng ấy vang lên vẫn làm người đọc ngậm ngùi. “Anh về đất” là về với đất mẹ yêu thương. Về đất là trở về với những gì gần gũi, thương yêu. Về đất là sự tự nghĩa của những người anh hùng, thanh thản, vô tư sau khi đã làm tròn nhiệm vụ, đã dâng hiến cả đời xanh tuổi trẻ của bản thân, cho tuổi trẻ đời xanh dân tộc. Và như thế, cái bi đã bị át đi hoàn toàn bởi cái tráng của bản chất sự việc. Đó là những người lính hy sinh vì lí tưởng, khát vọng cao đẹp “quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”.	0,25

<p>-> Đặc biệt sự hi sinh ấy không chỉ thấm thía cho con người mà còn làm cảm động đến cả thiên nhiên, đất trời:</p> <p style="text-align: center;">Sông Mã gầm lên khúc độc hành</p> <p>Con sông Mã xuất hiện ở đầu bài thơ trong nỗi nhớ chơi vơi của nhà thơ thì ở đoạn thơ này sông Mã lại xuất hiện trong tiếng gầm thét dữ dội. Đó là “khúc độc hành” của thiên nhiên đang tấu lên khúc nhạc thiêng liêng, trầm hùng đưa người lính về nơi an nghỉ cuối cùng. Cái tráng của điệu kèn thiên nhiên gầm lên dữ dội, cuồn cuộn đổ về xuôi cũng đã nâng đỡ hình ảnh thơ và truyền cảm xúc bi tráng vào lòng người.</p>	0,25
<p>3. Đánh giá khái quát:</p> <p>- Nghệ thuật: Cảm hứng lãng mạn và cảm hứng bi tráng bao trùm đoạn thơ. Bút pháp lãng mạn chi phối cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, cách diễn và thủ pháp nghệ thuật tài hoa của thi nhân: chất họa và chất nhạc hòa quyện trong khắc họa chân dung người lính; cách sử dụng ngôn từ đặc sắc: từ Hán Việt, từ tượng hình, ...; biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh; giọng điệu hào hùng, bi tráng.</p> <p>- Nội dung: Đoạn thơ đã khắc dựng thành công bức chân dung người lính Tây Tiến trong nỗi nhớ “chơi vơi” về một thời gian khổ, hào hùng”: vẻ đẹp lẫm liệt, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn và đậm chất bi tráng.</p> <p>Đoạn thơ góp phần làm nên sức sống bất hủ của bài thơ. Bà thơ “Tây Tiến” và hình tượng người lính Tây Tiến mãi mãi ngự trị trong tâm trí bạn đọc bao thế hệ.</p>	0,50 0,25 0,25
<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp</p>	0.25
<p><i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.25

--- HẾT---